

Số 171 - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, khóa VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 571-QĐ/ĐUK, ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Đại học, Cao đẳng TP. Hồ Chí Minh về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ kết luận tại phiên họp Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 28/9/2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 – 2025 kèm theo Quyết định này;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02 - QĐ/ĐU.VI ngày 11 tháng 4 năm 2016 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Điều 3. Quy chế này được triển khai đến từng đảng viên trong Đảng bộ. Các cấp ủy Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn và toàn thể đảng viên của Đảng bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối (để báo cáo);
- Các đồng chí trong BGH (để thực hiện);
- Đảng ủy viên, UBKT (để thực hiện);
- Chi bộ (để thực hiện);
- Các đoàn thể trong trường (để thực hiện);
- Lưu VP.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Vũ Văn Nhiêm

*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 171 -QĐ/ĐU ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Đảng ủy Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh)*

CHƯƠNG I.

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY**

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra (UBKT) Đảng ủy

1. Thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ của UBKT được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và hướng dẫn của UBKT Trung ương, UBKT Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, UBKT Đảng ủy Khối Đại học, Cao đẳng TP. Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Kiểm tra đảng viên, kể cả ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường (Đảng ủy) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

3. Kiểm tra chi bộ khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết chi thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị Đảng ủy thi hành kỷ luật.

5. Xem xét, báo cáo Đảng ủy xem xét xóa tên đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

7. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

8. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động và chương trình công tác hàng năm, 6 tháng; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo công tác của UBKT theo quy định. Tham mưu cho Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo thẩm quyền; góp ý kiến về công tác cán bộ của Đảng ủy khi được yêu cầu;

Điều 2. Quyền hạn của UBKT Đảng ủy

1. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, UBKT có quyền yêu cầu các tổ chức Đảng, Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn và đảng viên thuộc Đảng bộ Trường báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu và giải trình những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. Các tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của UBKT.

2. Đề nghị tổ chức Đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo, khiếu nại hoặc những trường hợp lợi dụng dân chủ để tố cáo mang tính chất bịa đặt, vu cáo, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự của tổ chức Đảng và đảng viên.

3. Tham mưu cho Đảng ủy giải quyết các vụ kỷ luật, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền xử lý của Đảng ủy; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức Đảng trực thuộc và các đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật.

4. Được cử Ủy viên UBKT đến các chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; được dự các cuộc họp của chi bộ, được bàn về công tác xây dựng Đảng hoặc những việc có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, và thi hành kỷ luật của Đảng.

5. Được kiểm tra tài chính của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất trong những trường hợp cần thiết

6. Trong những trường hợp cần thiết, UBKT được tham gia kiểm tra hồ sơ các quần chúng ưu tú xin kết nạp Đảng, các đảng viên dự bị chuyển chính thức trước khi thông qua BCH Đảng bộ, kiểm tra hồ sơ đảng viên trước khi lưu hồ sơ đảng viên theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy viên UBKT Đảng ủy

1. Ủy viên UBKT Đảng ủy được phân công phụ trách theo dõi một số tổ chức Đảng trực thuộc và chịu trách nhiệm chính trước UBKT Đảng ủy về hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và giải quyết đơn thư khiếu

nại, tố cáo của viên chức, người lao động, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do UBKT phân công; tham gia các tổ kiểm tra do Đảng ủy hoặc UBKT Đảng ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những việc quan trọng thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy để xem xét, bàn bạc, kết luận và quyết định các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

1. Chủ nhiệm UBKT chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBKT Đảng ủy; chủ trì các công việc, các cuộc họp của UBKT; đề xuất những nội dung, vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT theo quy chế này và theo Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy giao.

2. Khi cần thiết, được Đảng ủy giao trực tiếp chỉ đạo và chủ trì một số cuộc kiểm tra đặc biệt; nghe báo cáo, giải trình của tổ chức Đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy và báo cáo đầy đủ với Đảng ủy để xem xét, quyết định.

3. Ký một số văn bản được Đảng ủy ủy quyền, các văn bản của UBKT trình Đảng ủy, UBKT báo cáo UBKT Đảng ủy Khối, các quyết định có liên quan đến việc kiểm tra các tổ chức Đảng cấp dưới.

4. Kiểm tra đôn đốc các Ủy viên UBKT Đảng ủy thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

Phó Chủ nhiệm UBKT chịu trách nhiệm về một số hoạt động do Chủ nhiệm UBKT ủy quyền, là đầu mối trong quan hệ công tác với UBKT Đảng ủy Khối.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của UBKT Đảng ủy

1. UBKT Đảng ủy làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ và sự chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban kiểm tra cấp trên.

2. UBKT Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

3. Khi UBKT Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát, nếu các tổ chức Đảng và đảng viên thấy cần tham gia ý kiến, thì trao đổi với UBKT Đảng ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Đảng ủy, UBKT phải báo cáo đầy đủ quan điểm của UBKT Đảng ủy, ý kiến của tổ chức Đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả ý kiến khác với quan điểm của UBKT Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng phải được tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm túc. Trong trường hợp chưa thống nhất, vẫn phải chấp hành và báo cáo kịp thời với Đảng ủy để được xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc của UBKT Đảng ủy

1. UBKT Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định của BCH Đảng bộ và UBKT Đảng ủy Khối. UBKT họp 6 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Định kỳ báo cáo Đảng ủy 6 tháng và 1 năm về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy.

2. Hàng năm, UBKT và các Ủy viên UBKT Đảng ủy thực hiện tự phê bình và phê bình về chức trách, nhiệm vụ được phân công, về chấp hành quy chế làm việc, về phẩm chất, đạo đức cách mạng.

3. Trước kỳ Đại hội Đảng bộ, UBKT Đảng ủy tiến hành tổng kết hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, kiểm điểm và thực hiện Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY

Điều 8. Mối quan hệ với UBKT Đảng ủy Khối

Mọi hoạt động của UBKT Đảng ủy đều theo hướng dẫn và sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy Khối. UBKT Đảng ủy có trách nhiệm chấp hành chế độ báo cáo lên UBKT Đảng ủy Khối

Điều 9. Mối quan hệ với Đảng ủy Trường

Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của UBKT Đảng ủy. Các Đảng ủy viên có quyền chất vấn về hoạt động của UBKT Đảng ủy, UBKT Đảng ủy có trách nhiệm trả lời các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm được giao khi được chất vấn.

Điều 10. Mối quan hệ giữa UBKT Đảng ủy với Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn

UBKT Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình. Thường xuyên trao đổi thông tin với nhau để cùng làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THI HÀNH**

Điều 11. Chấp hành quy chế

1. UBKT Đảng ủy, các tổ chức Đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm chấp hành nghiêm quy chế này.
2. UBKT Đảng ủy căn cứ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ và quy chế này để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
3. Các chi ủy trực thuộc căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Đảng ủy và quy chế này để xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.
4. Quy chế này được phổ biến đến các chi bộ trong Đảng bộ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng ủy, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Vũ Văn Nhiêm